

Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: tổ F, khu phố G, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh TỰ Long T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: tổ dân phố C, phường K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 3 năm 2026;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh TỰ Long T không thể tiếp tục duy trì đời sống chung nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh TỰ Long T có 03 (ba) con chung là TỰ Ngọc Châu A, sinh ngày: 04/02/2019; TỰ An K, sinh ngày: 01/01/2021 và TỰ Duy A1, sinh ngày: 12/07/2025. Chị H và anh T thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 (ba) con chung TỰ Ngọc Châu A, TỰ A và TỰ Duy A1 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh TỰ Long T không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh TỰ Long T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H và anh TỰ Long T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H và anh TỰ LONG T thỏa thuận chị H là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh TỰ LONG T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 (ba) con chung là TỰ NGỌC CHÂU A, sinh ngày: 04/02/2019; TỰ AN K, sinh ngày: 01/01/2021 và TỰ DUY A1, sinh ngày: 12/07/2025 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh TỰ LONG T không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh TỰ LONG T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000643 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Kinh Môn, tp. Hải Phòng;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền